

PHẦN 3 : PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

1/ Phương pháp tài khoản kế toán dùng để phát ánh một nghiệp vụ chứa bên trong nó mối quan [hệ tài sản - nguồn vốn] hoặc [tài sản – tài sản] hoặc [nguồn vốn - nguồn vốn] ?

☐ Đúng ☐ Sai

2/ Khi tập hợp chứng từ phát sinh, có nhiều chứng từ cùng một mục đích đều là chi tiền mặt nên kế toán dùng tài khoản tiền mặt phản ánh. Tài khoản tiền mặt phải ánh những nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt, nên việc dùng tài khoản phải ánh như thế là :

☐ Phương pháp tài khoản kế toán ☐ Đơn thuần là chỉ để ghi cho giống nhau

3/ Tài khoản kế toán có hai bên Nợ và Có

☐ Đúng ☐ Sai

4/ Các Tài khoản bên nợ đều dùng để ghi tăng, bên có thì dùng ghi giảm

☐ Đúng ☐ Sai

5/ Những tài khoản nào sau đây bên nợ là ghi tăng ?

☐ Tiền ☐ Nợ người bán ☐ Vật tư ☐ Công cụ

6/ Mua hàng trả bằng tiền mặt và trả thêm tiền thuế hàng mua vào nữa thì liên quan đến 3 tài khoản. Vậy có mấy tài khoản ghi Có ?

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3

7/ Mua hàng trả bằng tiền mặt và trả thêm tiền thuế hàng mua vào nữa thì liên quan đến 3 tài khoản. Vậy có mấy tài khoản ghi Nợ ?

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3

8/ Kế toán tổng hợp là phản ánh nghiệp vụ kế toán dưới dạng giá trị. Kế toán chi tiết phản ánh nghiệp vụ kế toán dưới dạng ?

☐ Số lượng ☐ Giá trị ☐ Thời gian ☐ Đối tượng quan hệ

9/ Hệ thống tài khoản hiện nay chỉ các tài khoản thành các loại tài khoản Tài Sản và Nguồn Vốn

☐ Đúng ☐ Sai

10/ Ghi vào các tài khoản “ Nguyên vật liệu” (152) các tài liệu sau và xác định số dư của tháng

1/ Vật liệu tồn kho đầu tháng: 5.000.000đ

2/ Ngày 02 nhập kho vật liệu có trị giá 16.000.000đ

3/ Ngày 05 xuất kho vật liệu để sản xuất sản phẩm có trị giá 6.000.000đ

4/ Ngày 12 xuất kho vật liệu để dùng ở phân xưởng có trị giá 3.000.000đ

5/ Ngày 17 nhập kho vật liệu có trị giá 5.000.000đ

6/ Ngày 28 nhập kho vật liệu có trị giá 2.000.000đ

11/ Ghi vào tài khoản “Phải trả cho người bán” (331) các tài liệu sau và xác định số tiền còn nợ người bán vào cuối tháng

- Số tiền hiện đang nợ người bán vào đầu tháng là 8.000.000đ

- Ngày 05 vay ngắn hạn trả nợ cho người bán 4.000.000đ

- Ngày 10 mua vật liệu chưa trả tiền cho người bán 8.000.000đ

- Ngày 12 mua công cụ chưa trả tiền cho người bán 4.000.000đ

- Ngày 20 dùng TGNH đi trả nợ người bán 6.000.000đ
- Ngày 25 chi tiền mặt để trả nợ người bán 5.000.000đ

12/ Lập định khoản và ghi vào sơ đồ tài khoản các nghiệp vụ kinh tế sau đây:

- 1/ Chi tiền mặt để trả lương cho nhân viên 600.000đ
- 2/ Nhập kho 400.000đ công cụ, dụng cụ trả bằng tiền gửi ngân hàng
- 3/ Nhập kho 700.000đ hàng hoá chưa trả tiền cho người bán
- 4/ Xuất kho 500.000đ hàng hoá để gửi đi bán
- 5/ Dùng tiền gửi ngân hàng để trả nợ cho người bán 500.000đ
- 6/ Dùng lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn kinh doanh 400.000đ

13/ Lập định khoản và ghi vào sơ đồ tài khoản các nghiệp vụ kinh tế sau:

- 1/ Nhập kho 6.000.000đ nguyên vật liệu trả bằng TGNH
- 2/ Chi tiền mặt để tạm ứng cho nhân viên đi công tác là 2.000.000đ
- 3/ Vay ngắn hạn để trả nợ khoản phải trả khác là 3.000.000đ
- 4/ Dùng lợi nhuận để bổ sung quỹ đầu tư phát triển 4.000.000đ
- 5/ Nhập kho 2.000.000đ công cụ, dụng cụ chưa trả tiền cho người bán
- 6/ Mua một TSCĐ có trị giá 20.000.000đ được trả bằng tiền vay dài hạn ngân hàng
- 7/ Chi tiền mặt để trả nợ cho người bán 2.000.000đ
- 8/ Dùng TGNH để trả nợ vay ngắn hạn 3.000.000đ

14/ Lập định khoản và phản ánh vào sơ đồ tài khoản các nghiệp vụ kinh tế sau:

- 1/ Tiền lương phải thanh toán cho công nhân sản xuất sản phẩm là 600.000đ
- 2/ Xuất kho 2.000.000đ nguyên vật liệu để trực tiếp sản phẩm
- 3/ Xuất kho 300.000đ công cụ, dụng cụ dùng cho bộ phận bán hàng
- 4/ Bán sản phẩm thu trực tiếp bằng tiền mặt là 4.000.000đ

15/ Lập định khoản và phản ánh vào sơ đồ tài khoản các nghiệp vụ kinh tế sau:

- 1/ Nhập kho 100.000đ nguyên vật liệu chưa trả tiền cho người cung cấp
- 2/ Vay ngắn hạn ngân hàng để trả nợ cho người cung cấp 150.000đ
- 3/ Xuất kho 40.000đ nguyên vật liệu dùng cho sản xuất sản phẩm
- 4/ Tiền lương phải thanh toán cho công nhân trực tiếp sản xuất là 15.000đ
- 5/ Rút tiền gửi ngân hàng về quỹ tiền mặt 15.000đ
- 6/ Chi tiền mặt trả lương cho công nhân 12.000đ
- 7/ Nhập kho 20.000đ nguyên vật liệu trả bằng tiền gửi ngân hàng
- 8/ Khách hàng trả nợ cho DN bằng tiền gửi ngân hàng 90.000đ
- 9/ Dùng lãi để bổ sung quỹ đầu tư phát triển 25.000đ
- 10/ Nhà nước cung cấp thêm cho DN một TSCĐ hữu hình có giá trị 9.000.000đ
- 11/ Dùng tiền gửi ngân hàng để trả nợ vay ngắn hạn ngân hàng 100.000đ
- 12/ Dùng tiền gửi ngân hàng để thanh toán với nhà nước 25.000đ

16/ Căn cứ các tài liệu sau để ghi vào TK 641 “ Chi phí bán hàng”. Trong kỳ phát sinh bao gồm:

- Lương phải trả cho nhân viên bán hàng 600.000
- Vật liệu dùng cho bộ phận bán hàng 300.000
- Khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng 400.000
- Chi tiền mặt trả tiền dịch vụ cho bộ phận bán hàng 500.000

Cuối kỳ kế toán đã kết chuyển cho chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh

17/ Căn cứ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau đây để lập định khoản và ghi vào sơ đồ tài khoản

1. Nhập kho 500.000đ nguyên vật liệu và 200.000đ công cụ, dụng cụ chưa trả tiền cho người bán .
2. Chi tiền mặt trả nợ vay ngắn hạn 700.000đ và trả nợ cho người bán 300.000đ
3. Xuất kho 200.000đ công cụ, dụng cụ sử dụng cho:
Bộ phận bán hàng : 140.000đ
Bộ phận quản lý DN: 60.000đ
4. Dùng lợi nhuận bổ sung quỹ đầu tư phát triển 500.000đ và quỹ khen thưởng, phúc lợi 300.000đ.
5. Bán hàng thu bằng tiền mặt là 400.000đ và bằng tiền gửi ngân hàng 600.000đ.

18/ Tại DN B có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế như sau (đơn vị tính: 1.000đ):

- 1/ Khách hàng trả nợ cho xí nghiệp bằng tiền mặt là 15.000đ và bằng tiền gửi ngân hàng là 100.000đ
- 2/ Nhập kho 80.000đ nguyên vật liệu và 50.000đ dụng cụ nhỏ chưa trả tiền cho người cung cấp
- 3/ Xuất kho 600.000đ nguyên vật liệu dùng cho các đối tượng :
+ Trực tiếp sản xuất sản phẩm : 500.000đ
+ Quản lý sản xuất (CPSX chung) : 100.000đ
- 4/ Xuất kho 20.000đ công cụ nhỏ dùng cho hoạt động quản lý sản xuất
- 5/ Tiền lương phải thanh toán cho công nhân là: 50.000đ, phân bổ cho bộ phận trực tiếp sản xuất 30.000đ, quản lý sản xuất 20.000đ
- 6/ Vay ngắn hạn ngân hàng để trả nợ cho người cung cấp 50.000đ và trả nợ các khoản phải trả khách là 10.000đ
- 7/ Chi tiền mặt để trả lương cho công nhân 25.000đ và trợ cấp khó khăn cho công nhân do quỹ phúc lợi đài thọ là 5.000đ
- 8/ Dùng lãi để bổ sung các quỹ khen thưởng 80.000đ và quỹ đầu tư phát triển 120.000đ
- 9/ Dùng tiền gửi ngân hàng để trả nợ vay ngắn hạn 80.000đ và thanh toán với nhà nước 30.000đ

Yêu cầu : Lập định khoản và phản ánh tình hình trên vào sơ đồ chữ T

19/ Tại DN C có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

- 1/ Rút TGNH về quỹ tiền mặt 900.000đ
- 2/ Chi TM trả nợ cho người bán 600.000đ

- 3/ Khách hàng trả nợ cho DN bằng TGNH là 1.200.000đ
- 4/ Dùng TGNH trả nợ vay ngắn hạn 700.000đ
- 5/ Được cấp thêm một số vật liệu có giá trị 2.500.000đ
- 6/ Xuất kho 600.000đ nguyên vật liệu để trực tiếp sản xuất sản phẩm
- 7/ Tiền lương phải thanh toán cho công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm là 300.000đ
- 8/ Nhận một TSCĐ hữu hình do được cấp có trị giá 25.000.000đ
- 9/ Vay ngắn hạn để trả nợ cho người bán 500.000đ
- 10/ Chi tiền mặt để tạm ứng cho nhân viên đi công tác là 300.000đ

Yêu cầu :

- a. Lập định khoản và ghi vào sơ đồ TK các nghiệp vụ trên
- b. Xác định các nghiệp vụ có thể liên kết để tạo ra định khoản phức tạp và nêu lại nội dung của nghiệp vụ sau khi đã liên kết

20/ Lập định khoản và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế sau đây vào sơ đồ tài khoản có liên quan:

- 1/ Dùng lãi để bổ sung quỹ đầu tư phát triển 60.000đ, quỹ khen thưởng 40.000đ và quỹ phúc lợi 20.000đ
- 2/ Nhà nước cấp thêm vốn kinh doanh cho DN bằng TGNH là 90.000đ
- 3/ Nhà nước cấp thêm cho DN một TSCĐ hữu hình có giá trị 6.000.000đ
- 4/ Nhập kho 120.000đ nguyên vật liệu chính, 30.000đ vật liệu phụ và 50.000đ công cụ, dụng cụ chưa trả tiền cho người cung cấp
- 5/ Chi 8.000đ tiền mặt để mua 1 số đồ chơi tặng cho các cháu mẫu giáo
- 6/ Chuyển quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn đầu tư XD CB 40.000đ
- 7/ Tổ chức cho công nhân đi nghỉ mát ở Vũng Tàu trả bằng tiền gửi ngân hàng 50.000đ
- 8/ Vật liệu phụ dùng để trực tiếp sản xuất sản phẩm còn thừa để được trả lại cho có giá trị 40.000đ

21/ Lập định khoản và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế sau đây vào các tài khoản có liên quan

- 1/ Nhập kho 100.000đ nguyên vật liệu phụ, 70.000đ nhiên liệu và 30.000đ phụ tùng chưa trả tiền cho người cung cấp A
- 2/ Xuất kho 50.000đ nhiên liệu và 30.000đ dụng cụ nhỏ dùng cho công tác quản lý DN
- 3/ Tiền phải thanh toán cho nhân viên quản lý DN là 60.000đ
- 4/ Khấu hao TSCĐ tính vào chi phí quản lý DN là 40.000đ
- 5/ Dùng lãi để bổ sung quỹ khen thưởng 50.000đ và quỹ phúc lợi 90.000đ
- 6/ Nhập kho 120.000đ dụng cụ nhỏ chưa trả tiền cho người cung cấp B
- 7/ Vay ngắn hạn ngân hàng để trả cho người cung cấp A 130.000đ và người cung cấp B
- 8/ Phế liệu thu hồi được trong quá trình sản xuất sản phẩm và đã nhập kho có giá trị 40.000đ

22/ Tại một xí nghiệp có các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh vào sơ đồ chữ T như sau:

1521

Nợ TK 152 Có

Nợ “ NVL chính “ Có

SD : ? (1) : ? (2) : ?	(3) : ?
SD : 160.000	

SD : 200.000 180.000 (3)	(2) : ?
SD : 70.000	

Nợ 1522 (VL phụ)	Có
SD : ? (1) : ? (2) : ?	(3) : ?
SD : 50.000	

Nợ 1523 (Nhiên liệu)	Có
SD : 40.000 60.000 (3)	
SD : ?	

Nợ 331	Có
(2) : ?	SD: 50.000 (1): ?

Nợ 111	Có
SD: 10.000	

Nợ 621	Có
(3) 300.000	

Yêu cầu : Điền vào chỗ có dấu (?), những số liệu phù hợp. Nêu lại nội dung của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

23/ Tại xí nghiệp X có các nghiệp vụ kinh tế được phản ánh vào sơ đồ chữ T như sau:

112	111	627
70.000	30.000	50.000
65.000	15.000	
10.000		
131	152	153
xxx	40.000	15.000
100.000		10.000
50.000		
3.000		

642	
3.000	
5.000	

334	
15.000	15.000

Yêu cầu: Lập lại định khoản theo thứ tự hợp lý nêu nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

24/ Tại một doanh nghiệp có các tài liệu sau :

Số dư đầu tháng của các TK (đơn vị: 1000 đ)

TK 111: 3000 TK 112: 5.000

TK 152: 5.000 TK 211: 21.000

TK 311: 4.000 TK 331: 3.000

TK 411: 22.000 TK 421: 3.000

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng :

1/ Rút TGNH về quỹ tiền mặt 1.500.000đ

2/ Nhập kho 2.100.000đ nguyên vật liệu chưa trả tiền cho người bán

3/ Dùng TGNH trả nợ vay ngắn hạn 1.300.000đ

4/ Chi tiền mặt trả nợ cho người bán 1.400.000đ

5/ Dùng lợi nhuận bổ sung nguồn vốn kinh doanh 1.200.000đ

6/ Nhận một TSCĐ hữu hình do được Nhà Nước cấp có trị giá 6.500.000đ

Yêu cầu :

1/ Mở TK và ghi số dư đầu tháng vào các TK.

2/ Lập định khoản và ghi vào TK các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

3/ Khóa sổ các TK để xác định số dư của tháng.

4/ Lập bảng cân đối TK

5/ Lập bảng cân đối kế toán